

Lựa chọn và xây dựng hệ thống học liệu hỗ trợ trong dạy và học ngoại ngữ

Lê Minh Hằng*

*Th.S, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 12/10/2023; Accepted: 22/10/2023; Published: 30/10/2023

Abstract: These days, using supplemental resources in English classes is becoming more and more important. The advantages of utilizing additional resources have enhanced English instruction and learning. Researchers studying second and foreign language acquisition have been looking for efficient ways to help language learners get better at their language since the field of language studies first emerged. The purpose of this paper is to look into the role of these resources in english language teaching as well as demonstrate how to adapt them effectively to enliven the classroom atmosphere, ensure better learner motivation and participation.

Keywords: Supplemental teaching resources, ESL context, authentic materials, learner motivation and participation

1. Đặt vấn đề

Trong dạy học ngôn ngữ nói chung, học liệu có vai trò quan trọng, vừa là nội dung, vừa là phương tiện để dạy học và kiểm tra đánh giá. Ở một góc độ nào đó, nó được xem là “giáo cụ trực quan sinh động”, vừa trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, đồng thời cung cấp các bối cảnh, tình huống giao tiếp thực tế một cách sinh động. Ngoài sách giáo khoa hoặc giáo trình chính, việc sử dụng tài liệu hỗ trợ đúng cách sẽ giúp người dạy chủ động trong dạy học, đạt được mục tiêu giảng dạy cũng như đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Trong phạm vi bài viết này, tác giả muốn thảo luận về vai trò của việc áp dụng các học liệu hỗ trợ trong giảng dạy ngôn ngữ và chia sẻ về việc sử dụng một số các dạng tài liệu cũng như phương pháp lựa chọn, xây dựng hệ thống học liệu hỗ trợ sao cho phù hợp với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh.

2. Nội dung nghiên cứu

Lựa chọn và xây dựng hệ thống học liệu hỗ trợ

Theo Rivers (2000), việc sử dụng tài liệu hỗ trợ mang lại nhiều thuận lợi cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy - học ngoại ngữ. Bằng việc sử dụng thêm các ngữ liệu hỗ trợ, sinh viên có thể làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp thông qua các ngữ cảnh cụ thể; từ đó kích hoạt bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết.

Dưới góc nhìn của Dodd (2015), việc sử dụng các học liệu hỗ trợ sẽ tạo hứng thú cho người học, khuyến khích họ sử dụng ngôn ngữ đích, giảm thiểu việc sử dụng tiếng Việt trong các giờ học kỹ năng.

Đồng thời, giáo viên cũng tiết kiệm được thời gian, công sức và giảm bớt gánh nặng khi chuẩn bị các hoạt động học trên lớp.

Spratt, Pulverness và Williams (2005) cho rằng học liệu trong dạy - học ngôn ngữ rất đa dạng với nhiều thể loại khác nhau, như “tài liệu phát triển kỹ năng; ngữ pháp, tài liệu thực hành từ vựng và âm vị học; tài liệu về bối cảnh, tình huống giao tiếp; và tài liệu chuyên ngành cho giáo viên”. Những tài liệu giảng dạy này có chức năng hỗ trợ hoặc nâng cao chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, khi sử dụng tài liệu hỗ trợ trong dạy học phải phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình; đảm bảo tính chính xác, sự phạm, phù hợp với sự phát triển cảm xúc, trình độ năng lực, phong cách học tập và lứa tuổi của người học. Ngoài ra, tài liệu được sử dụng tránh phản ánh những định kiến tiêu cực, trái văn hóa, thẩm mỹ của người Việt, đảm bảo an ninh chính trị, không vi phạm các quy định của pháp luật; không tuyên truyền, phân biệt đối xử và rập khuôn về vai trò giới tính, trừ khi tình huống dạy học đòi hỏi tài liệu minh họa để phát triển tư duy phản biện. Trong khi lựa chọn và/hoặc sử dụng các tài nguyên học tập bổ sung, người dạy cũng cần phải lưu ý tới luật bản quyền. Nói tóm lại, tất cả các học liệu hỗ trợ cần được xem xét nghiên cứu trước khi sử dụng vào giảng dạy.

Theo Tomlinson (2012), một học liệu hỗ trợ tốt phải có những đặc như sau: cung cấp thông tin (thông báo cho người học về ngôn ngữ mục tiêu), hướng dẫn (hướng dẫn người học thực hành ngôn ngữ), mang tính trải nghiệm (cung cấp cho người học trải nghiệm về ngôn ngữ được sử dụng), khơi

gợi (khuyến khích người học sử dụng ngôn ngữ) và khám phá (giúp người học khám phá về ngôn ngữ). Giáo viên đôi khi phải sửa đổi các tài liệu đã chọn tùy theo trình độ của học sinh và bối cảnh sử dụng ngôn ngữ đích.

Phân loại học liệu

Học liệu hỗ trợ là thành phần quan trọng trong chương trình đào tạo ngôn ngữ, ngoài sách giáo trình chính. Theo Tomlinson (2012), học liệu là “*bất kỳ thứ gì được sử dụng bởi người dạy và người học để làm cho việc học một ngôn ngữ trở nên thuận lợi, dễ dàng hơn*”. Ông phân loại ngữ liệu dạy học thành nhiều loại như sau:

Tài liệu in: tranh ảnh, báo, tạp chí, bài tập...

Tài liệu nghe: cát sét, đĩa CD...

Tài liệu nghe nhìn: DVD, phim

Tài liệu tương tác: tài liệu hỗ trợ từ các phần mềm máy tính hay các trang web

Tài liệu “thực tế”: những tài liệu không được soạn cho mục đích giảng dạy

Tài liệu sáng tạo: sách giáo khoa hoặc tài liệu đã được phát triển

Tài liệu được tạo bởi người dạy

Tài liệu được tạo bởi người học

Tài liệu là người học

Ur (2013) phân loại học liệu hỗ trợ thành hai nhóm: tài liệu dưới dạng văn bản (1) và tài liệu kỹ thuật số (2). Theo đó, sách tham khảo, sách giáo khoa, sổ tay giáo viên, sách đọc, bài tập, bài kiểm tra, thẻ từ, tranh ảnh (áp phích và thẻ ghi chú) là tài liệu hỗ trợ số 1. Tương tự, bảng trắng tương tác (IWB) và các dự án dữ liệu, internet, trang web, công cụ tương tác, kỹ thuật số, wiki và blog, ghi âm kỹ thuật số, sản xuất và sách điện tử thuộc nhóm số 2.

Như vậy có thể thấy nguồn tài liệu là có sẵn, vô tận và đa dạng. Đó là những câu chuyện cười, câu ca dao, tục ngữ, những mẫu truyện ngắn, hay phim hoạt hình và tranh biếm họa, bài báo, chương trình truyền hình và phim ảnh, v.v. Những tài liệu như vậy, khi được thiết kế cho mục đích giảng dạy, giúp bối cảnh hóa môi trường dạy học, nghĩa là chúng sẽ phản ánh một cách chính xác, tự nhiên các cách thức mà ngôn ngữ đích (tiếng Anh) được sử dụng trong những bối cảnh, văn cảnh và tình huống giao tiếp cụ thể.

2.3. Một vài ví dụ về việc sử dụng học liệu hỗ trợ trong dạy học ngoại ngữ

2.3.1. Các tài liệu đọc

Việc sử dụng các tài liệu đọc như truyện ngắn, truyện ngụ ngôn, văn bản khoa học, đời sống xã hội... thường được các giáo viên sử dụng trong các

tiết học kỹ năng như Đọc, Viết hoặc các giờ thảo luận. Các học liệu này không chỉ cung cấp một lượng lớn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và lối diễn đạt phong phú mà còn nâng cao tư duy phản biện, mở mang kiến thức về khoa học, xã hội và giá trị nhân văn cho người học. Giáo viên có thể khai thác các nguồn tài liệu này như ví dụ về việc sử dụng truyện ngụ ngôn dưới đây:

“Có một người đàn ông kiếm sống bằng nghề bán bóng bay tại hội chợ. Anh ấy có đủ màu bóng bay bao gồm đỏ, vàng, xanh dương và xanh lá cây. Bất cứ khi nào công việc kinh doanh chậm lại, anh ấy sẽ thả một quả bóng bay chứa đầy khí heli lên không trung và khi bọn trẻ thấy những quả bóng bay lơ lửng trên bầu trời thì chúng đều thấy thích thú. Chúng háo hức đến gặp người bán hàng, trả tiền để sở hữu một quả bóng bay với màu sắc mà chúng thích. Việc này cứ lặp đi lặp lại như vậy, và người bán hàng sung sướng khi lượng bóng bay càng ngày càng vui. Một ngày nọ, anh cảm thấy có ai đó đang kéo áo khoác của mình. Anh quay lại và nhìn thấy một cậu bé da đen với gương mặt lấm lem. Cậu bé hỏi: “Nếu chủ thả một quả bóng bay màu đen, nó cũng có thể bay được phải không ạ?” Câu hỏi của cậu bé khiến người bán hàng dừng lại một chút, anh cảm động và nói rằng:

Con trai, vấn đề không phải là màu sắc của quả bóng mà chính những gì bên trong mới khiến nó bay lên..”

(Từ Shiv Khera, 1998, You Can Win, trang 2. Ấn Độ: Macmillan.)

Điểm nổi bật của câu chuyện này nằm ở ý nghĩa đạo đức của nó, đó là: mọi người sinh ra đều bình đẳng, và nạn phân biệt chủng tộc là do con người tạo ra. Đây là một câu chuyện khá phù hợp với các giờ kỹ năng Viết, như viết đoạn văn nêu cảm nghĩ, bài học mà em rút ra; hoặc trong các giờ thảo luận nhóm về ý nghĩa đạo đức, nhân văn đằng sau câu chuyện.

GV có thể đặt cho học sinh những câu hỏi sau:

1). Câu chuyện này dạy chúng ta điều gì? Giải thích và đưa ra ví dụ

2). Xác định những câu nói thể hiện giá trị đạo đức trong câu chuyện trên.

3). Em có thể gợi ý một tựa đề phù hợp cho câu chuyện được không?

4). Em có bao giờ tự hỏi tại sao một số cá nhân, tổ chức hoặc quốc gia lại thành công hơn những cá nhân, tổ chức hoặc quốc gia khác không?

5). Cố gắng nhớ lại một sự việc hoặc sự kiện đáng nhớ và cố gắng viết một giai thoại có ý nghĩa về nó.

(Đây có thể là bài tập về nhà và học sinh có thể được yêu cầu chia sẻ bài tập đó với bạn bè bằng cách trao đổi và đọc tác phẩm của nhau.)

9). Chúng cũng có thể được sử dụng cho các hoạt động nhập vai và diễn kịch.

2.3.2. Sử dụng các ứng dụng, trò chơi trực tuyến

Trong một lớp học ngôn ngữ hiện đại, được trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ thì việc sử dụng các học liệu dưới dạng kỹ thuật số trực tuyến vào giờ học sẽ giúp phần mang lại một không khí học tập sôi nổi, có tính cạnh tranh, kích thích tinh thần học tập ở người học. GV có thể cân nhắc tới một số ứng dụng trực tuyến phổ biến với một nền tảng phong phú, đa dạng các trò chơi, câu đố và các bài tập ứng dụng như Wordwall, Quizizz, Kahoot, Jamboard và Booklet. Việc thao tác với các ứng dụng này tương đối dễ dàng, nhưng lại mang lại hiệu quả, có độ phù hợp cao với nhiều môn học khác nhau. Hai nền tảng phổ biến nhất tại Việt Nam là Wordwall và Quizizz. Trên Wordwall, GV có thể tự thiết kế các hoạt động học với các mẫu cho sẵn từ ứng dụng như Match up (nối câu, từ), Wordsearch (tìm từ), Matching pairs (chọn 2 vật tương thích), Labelled diagram (nối bản đồ), Gameshow Quiz (trò chơi hỏi đáp), Maze chase (ma trận), Image Quiz (đố tranh), Unjumble (xếp chữ), Crossword (ô chữ). Bên cạnh đó, Quizizz là một nền tảng dễ tương tác và truy cập; nó cung cấp nhiều tính năng để làm cho lớp học trở nên thú vị, có tính cạnh tranh, đồng thời hỗ trợ GV trong việc quản lý bài tập về nhà và tính điểm.

2.3.3. Sử dụng học liệu dưới dạng video

Việc sử dụng video trong các giờ học ngôn ngữ khiến người học thấy hứng thú, chăm chú theo dõi và tích cực tham gia vào thảo luận. Peacock (1997) giải thích điều này là vì video mang vào lớp học những tình huống có thực trong cuộc sống và sử dụng ngôn ngữ thực (authentic language). Ngoài ra, video có các yếu tố giúp người học dễ hiểu nội dung hơn, gồm bối cảnh, hình ảnh minh họa, ngôn ngữ hình thể, thái độ, sắc mặt biểu cảm của người nói được thể hiện trọn vẹn. Video có thể là một đoạn trích trong phim tài liệu, phim truyện, phim hoạt hình, hoặc có thể là các vlogs, đoạn phỏng vấn... Việc lựa chọn video cần phù hợp với nội dung giảng dạy và yêu cầu về chuẩn đầu ra.

Giáo viên có thể thiết kế nhiều hoạt động học khác nhau có sử dụng video như sau:

Hoạt động nhắc lại và đóng vai: hoạt động này giúp người học có thêm kỹ năng giao tiếp, thể hiện bản thân, phát triển sự sáng tạo và linh hoạt; đặc biệt là mang lại sự vui vẻ trong lớp học khi các em đóng

vai, trải nghiệm cảm xúc của nhân vật. Quan trọng hơn đó là SV có cơ hội sử dụng đúng những cấu trúc câu, từ vựng tiếng Anh theo bối cảnh cụ thể. Đối với SV giỏi hơn, GV có thể yêu cầu họ tự dùng cách diễn đạt và nội dung riêng để tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ

Hoạt động lòng tiếng: GV có thể yêu cầu SV thực hiện hoạt động này ở nhà, làm cá nhân hoặc theo nhóm. SV sẽ chủ động lựa chọn video phù hợp với chủ đề hoặc yêu cầu của GV. Hoạt động này giúp SV luyện phát âm, ngữ điệu, mang lại không khí vui vẻ và động lực học cho người học.

Hoạt động thảo luận sau khi xem: đây là một hoạt động không thể thiếu để có tiết học nghe hiệu quả. Sau khi xem video, GV có thể yêu cầu SV vận dụng kiến thức, thông tin thu được vào các hoạt động viết hoặc thảo luận. Điều này giúp người học củng cố lại kiến thức, nâng cao năng lực tư duy.

3. Kết luận

Trong đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh nói riêng và các ngành ngôn ngữ nói chung, việc sử dụng các học liệu bổ trợ có một vị trí nhất định, tạo cơ sở cho việc sử dụng ngôn ngữ đích trở nên ý nghĩa và hiệu quả hơn, thông qua các nội dung học tập thú vị, giúp người học trở nên tích cực, có động lực và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động học cả trong và ngoài lớp học. Tuy nhiên, giáo viên cần phải cân nhắc tới việc lựa chọn các học liệu bổ trợ sao cho phù hợp với nội dung giảng dạy, đặc điểm người học cũng như các bối cảnh về văn hóa, đảm bảo được các giá trị nhân văn và thẩm mỹ.

Tài liệu tham khảo

1. Dodd, A.R.(2015). *The use of supplementary materials in English foreign language classes in Ecuadorian secondary schools*. English Language Teaching. 8(9),77-89
2. M. Peacock. (19970). *The effect of authentic materials on the motivation of EFL learners*. ELT Journal, vol.51, 144-156
3. Spratt, S., Pulverness, A., Williams, M. (2005). *The teaching knowledge test*. New Delhi: Cambridge University Press.
4. Rivers, W. M. (2000). Interaction as the key to teaching language for communication. In W. M. Rivers (Ed.) *Interactive Language Teaching* (pp. 3-16). Cambridge: Cambridge University Press.
5. Tomlinson, B. (2012). *Materials development for language learning and teaching*. Language Teaching. (143-179), 45 (2)
6. Ur, P. (2013). *A course in English language teaching*. New Delhi: Cambridge University Press